|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BA CHẼ**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 253 /PGD&ĐTVề việc hướng dẫn nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019 | *Ba Chẽ, ngày 02 tháng 10 năm 2018* |

Kính gửi: Các trường mầm non, phổ thông.

Thực hiện Công văn số 2514/SGDĐT-VP ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019 như sau:

**I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3379/KH-UBND về việc thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTG ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

3. Triển khai Phần mềm quản lý văn bản thuộc Đề án Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh từ trường đến phòng Giáo dục và Đào tạo.

4. Tiếp tục tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh, Đề án xây dựng mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh.

**II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục**

Triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành. Tăng cường sử dụng các tiện ích của phần mềm để thực hiện sử dụng sổ sách điện tử. Tối thiểu, tất cả các trường phổ thông sử dụng mẫu số điểm cá nhân của phần mềm thay thế số điểm cá nhân giấy. Khuyến khích cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua chức năng liên lạc bằng email của phần mềm (miễn phí), hạn chế việc sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng (có thu phí).

Từ năm học 2018-2019, khuyến khích các trường trao đổi văn bản với phòng Giáo dục và Đào tạo qua phần mềm quản lý văn bản tại địa chỉ <http://congchuc.quangninh.gov.vn>, việc trao đổi văn bản điện tử qua hệ thống email công vụ sẽ dùng để bổ trợ.

Rà soát lại việc triển khai email theo tên miền của phòng GDĐT, tên miền …@quangninh.edu.vn. Ra soát để đảm bảo 100% cán bộ giáo viên trong ngành được cấp và sử dụng email theo tên miền riêng của Phòng Giáo dục và Đào tạo (@bache.edu.vn) trong công việc.

Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: http://pcgd.moet.gov.vn).

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công tại các trường THCS trên toàn huyện.

Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác truyền thông của ngành; phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Sở, Bộ gồm:

Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ https://moet.gov.vn.

Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ https://thituyensinh.vn.

Kho bài giảng e-leanring tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.

Cổng thông tin điện tử thành phần của Sở Giáo dục và Đào tạo <http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao>.

Cổng thông tin của Phòng Giáo dục và Đào tạo: http://bache.edu.vn.

Trang DDCI Sở GDĐT <https://www.facebook.com/DDCISoGiaoducvaDaotaoQuangNinh>.

**2. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá**

Phát động giáo viên xây dựng bài giảng e-learning (ưu tiên các chủ đề về môn học trong chương trình giáo dục phổ thông), tổ chức tuyển chọn và gửi về Bộ GDĐT (qua Cục CNTT) đóng góp vào kho bài giảng e-learning của ngành, tối thiểu đạt tỷ lệ 500 giáo viên đóng góp 1 bài giảng e-learning có chất lượng vào kho bài giảng e-learning của Ngành.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học).

Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 1 đến lớp 12.

**3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT**

Duy trì và kết nối cáp quang Internet tới 100% các cơ sở giáo dục. Tận dụng chương trình ưu đãi của các doanh nghiệp viễn thông để triển khai kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục, các điểm trường lẻ.

Rà soát, xây dựng kế hoạch để trình các cấp có thẩm quyền chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, wesbite...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

**4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông quan các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của địa phương, bám theo các nội dung như sau:

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

Kỹ năng quản lý, khai thác các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học trực tuyến (cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

**1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT**

Phân công một lãnh đạo nhà trường và một viên chức phụ trách CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

Cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các trường căn cứ hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm, cuối năm học và gửi báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ về phòng Giáo dục và Đào tạo để phối hợp giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (thực hiện);- Ban lãnh đạo (c/đ);- Cổng TTĐT;- Lưu: VT. | **KT. TRƯỞNG PHÒNG****PHÓ TRƯỞNG PHÒNG****Phạm Văn Chức** |